VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ"

Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ".[1]

---

[1] Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" có căn cứ ban hành như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh[2]

Thông tư này quy định về tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" cho tập thể, cá nhân không thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng[3]

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích hoặc đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP

"Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ".

[2] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

[3] Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Việc khen thưởng phải bảo đảm trên cơ sở đánh giá đúng thành tích và kết quả đạt được của tập thể, cá nhân.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân được khen thưởng

Tập thể, cá nhân được khen thưởng hưởng quyền lợi và chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

Chương II[4] *(Được bãi bỏ)*

Chương III
TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 7. Tiêu chuẩn đối với tập thể

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Tham mưu đề xuất các cơ chế chính sách và biện pháp có hiệu quả nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương;

2. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý khoa học và công nghệ, trong đó có việc quản lý tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao;

3. Quản lý, phối hợp triển khai có hiệu quả các hoạt động khoa học và công nghệ ở các bộ, ngành và địa phương, góp phần phục vụ hoạt động quản lý của bộ, ngành và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

---

[4] Chương này bao gồm các Điều 5, 6 được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu phát triển công nghệ có kết quả hoặc ứng dụng khoa học và công nghệ đem lại hiệu quả kinh tế cao góp phần phục vụ sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

5. Tham gia, triển khai các hoạt động thúc đẩy hợp tác về khoa học và công nghệ, góp phần vào sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam;

6. Có nhiều kết quả nổi bật trong công tác nghiên cứu khoa học hoặc phát triển công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

7. Đáp ứng tiêu chí theo các chuyên đề do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai tổ chức;

8. Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 8. Tiêu chuẩn đối với cá nhân

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ được tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Tham mưu, đề xuất xây dựng các cơ chế chính sách mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, phối hợp trong hoạt động khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương;

2. Có thành tích trong công tác nghiên cứu, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ hoặc ứng dụng khoa học và công nghệ;

3. Có sáng kiến đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội được các cấp có thẩm quyền công nhận, xứng đáng là điển hình tiên tiến có tác dụng nêu gương trong bộ, ngành, địa phương;

4. Có kết quả trong công tác nghiên cứu khoa học hoặc phát triển công nghệ hoặc ứng dụng công nghệ đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần phục vụ sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội;

5. Tham gia tích cực trong triển khai các hoạt động thúc đẩy hợp tác về khoa học và công nghệ, góp phần vào sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam;

6. Có các sản phẩm khoa học và công nghệ được công bố hoặc áp dụng vào sản xuất, đời sống đem lại hiệu quả kinh tế;

7. Đáp ứng tiêu chí theo các chuyên đề do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai tổ chức;

8. Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị[5]

Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ gồm 01 bộ (bản chính) được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng), cụ thể:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan nhà nước khác ở trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác; Người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp;

- Bộ trưởng bộ quản lý nhà nước chuyên ngành đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương về lĩnh vực đó;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương, tập thể, cá nhân không thuộc các trường hợp nêu trên.

- Người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản này, Thủ trưởng đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01,

---

[5] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);

Trường hợp đề nghị cho cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài, báo cáo thành tích (theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến đối tượng được đề nghị thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị xác nhận và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong Báo cáo.

c) Biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng; trường hợp đề nghị cho cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, tập thể, cá nhân người nước ngoài thì biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc của đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến tập thể, cá nhân được đề nghị.

d) Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ đối với trường hợp tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, sáng kiến, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ.

2. Hồ sơ theo thủ tục đơn giản áp dụng đối với trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đáp ứng quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 55 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều này (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng);

b) Báo cáo thành tích của cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng, trong đó ghi rõ thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo thủ tục đơn giản (theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

Chương IV
TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ"

Điều 10. Tiêu chuẩn

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" được tiến hành xét tặng thường xuyên hằng năm, tặng một lần cho mỗi cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân phải có thời gian công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đủ 20 năm đối với nam và đủ 15 năm đối với nữ.

Trường hợp cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp Nhà nước được giảm 3 năm so với quy định nêu trên.

2. Các trường hợp đặc biệt có đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ khi xét tặng Kỷ niệm chương không yêu cầu phải đáp ứng đủ thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đã được phong tặng một trong các Danh hiệu vinh dự nhà nước;

b) Đã được tặng Danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

c) Là tác giả/đồng tác giả của công trình/cụm công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

d) Có sáng chế đã được áp dụng hiệu quả tại Việt Nam;

đ) Các cá nhân công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hy sinh khi đang thực hiện nhiệm vụ;

e) Các cá nhân đang công tác tại cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp từ Trung ương đến địa phương có nhiều đóng góp đặc biệt đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ;

g) Người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có nhiều đóng góp đặc biệt đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Điều 11. Đối tượng không được và chưa được xét tặng

1. Cá nhân đã bị kỷ luật trên mức cảnh cáo không được xét tặng Kỷ niệm chương.

2. Cá nhân đang trong thời gian chờ xét kỷ luật hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử chưa được xét tặng Kỷ niệm chương.

3. Cá nhân bị kỷ luật chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi hết thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 12. Hồ sơ đề nghị[6]

Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" gồm 01 bộ (bản chính), được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ. Hồ sơ bao gồm:

1. Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền kèm danh sách trích ngang của cá nhân được đề nghị, cụ thể:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan nhà nước khác ở trung ương đối với cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác; Người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương đối với cá nhân thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp;

b) Bộ trưởng bộ quản lý nhà nước chuyên ngành đối với cá nhân thuộc tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương về lĩnh vực đó;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương, cá nhân không thuộc các trường hợp nêu trên;

d) Người có thẩm quyền quy định tại điểm a, b, c khoản này, Thủ trưởng đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài.

2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị (theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

Trường hợp đề nghị cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, báo cáo thành tích (theo Mẫu 02 ban hành kèm theo Thông tư này) do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên

---

[6] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

quan trực tiếp đến đối tượng được đề nghị thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị xác nhận và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin trong Báo cáo.

3. Biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có cá nhân được đề nghị; trường hợp đề nghị cho người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài thì biên bản xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị hoặc của đơn vị (thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị) liên quan trực tiếp đến cá nhân được đề nghị.

4. Chứng nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền hoặc tài liệu minh chứng việc cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này (nếu có).

Chương V
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 13. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng[7]

Sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được hồ sơ đề nghị khen thưởng, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm:

1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ phải thông báo để cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị khen thưởng bổ sung;

2. Thẩm định hồ sơ về quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

3. Lấy ý kiến hiệp y của cơ quan liên quan đối với trường hợp khen thưởng tập thể, cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài; hiệp y của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các trường hợp khen thưởng liên quan đến lĩnh vực được giao phụ trách, theo dõi;

---

[7] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

4. Hoàn thiện hồ sơ báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến hiệp y (đối với các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này);

5. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định khen thưởng trong 5 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 14. Thông báo kết quả khen thưởng

Vụ Thi đua - Khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng cho cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký Quyết định khen thưởng.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[8]

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2020 và thay thế Thông tư số 18/2015/TT-BKHCN ngày 12/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

---

[8] Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023 quy định như sau:

"***Điều 3. Hiệu lực thi hành***

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn hoặc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./."

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 01/VBHN-BKHCN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tùng

Phụ lục

CÁC MẪU BIỂU[9]

[9] Phụ lục này bao gồm các Mẫu 01, 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2020 được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Mẫu 01. Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ"[10]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ"

Họ và tên:..... Quốc tịch:..... Giới tính: Nam/Nữ

Ngày tháng năm sinh:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu.....

Đơn vị công tác hiện nay:.....

Chức vụ hiện nay:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Tóm tắt quá trình công tác: *nêu rõ thời gian công tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hoặc những đóng góp đối với sự phát triển khoa học và công nghệ.*

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao
Từ tháng/năm	Đến tháng/năm			

Khen thưởng: .....

(Nêu các hình thức khen thưởng đã đạt được trong 5 năm gần nhất, nêu rõ số, ngày và tên cơ quan ban hành Quyết định khen thưởng)

[10] Mẫu này ban hành kèm theo Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

Kỷ luật: .....

(Nêu rõ hình thức kỷ luật, thời gian thi hành kỷ luật)

Trường hợp đặc biệt có đóng góp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN (nếu có):

.....

Tôi cam đoan những điều đã khai ở trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của nội dung đã khai.

Xác nhận
của Thủ trưởng cơ quan/tổ chức đề nghị khen thưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Người viết báo cáo
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Xác nhận
của cơ quan đề nghị khen thưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 02. Báo cáo thành tích đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ" (đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài)[11]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ"
(đối với người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài)

Họ và tên: .....
Quốc tịch:..... Giới tính: Nam/Nữ
Ngày tháng năm sinh: .....
Số Hộ chiếu: .....
Cơ quan công tác: .....
Thành tích, đóng góp đối với sự phát triển khoa học và công nghệ của Việt Nam:
.....
.....
.....
Các hình thức khen thưởng đã được cơ quan/tổ chức của Việt Nam ghi nhận (nếu có):
.....
.....

Xác nhận **của Thủ trưởng cơ quan/** **tổ chức/đơn vị đề nghị khen thưởng** *(Ký tên, đóng dấu)*	**Cơ quan/tổ chức/đơn vị** **lập báo cáo** *(Ký tên, đóng dấu)*

[11] Mẫu này ban hành kèm theo Thông tư số 21/2022/TT-BKHCN sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 16/2019/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp khoa học và công nghệ", có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2023.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng